BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 07/2017/TT-BKHCN

Hà Nội, ngày 16 tháng 6 năm 2017

THÔNG TƯ
Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 27/2012/TT-BKHCN ngày 12 tháng 12 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định việc kiểm tra nhà nước về chất lượng hàng hóa nhập khẩu thuộc trách nhiệm quản lý của Bộ Khoa học và Công nghệ

Căn cứ Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa ngày 21 tháng 11 năm 2007;

Căn cứ Nghị định số 132/2008/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2008 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa;

Căn cứ Nghị định số 20/2013/NĐ-CP ngày 26 tháng 02 năm 2013 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Theo đề nghị của Tổng cục trưởng Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng và Vụ trưởng Vụ Pháp chế;

Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 27/2012/TT-BKHCN ngày 12 tháng 12 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định việc kiểm tra nhà nước về chất lượng hàng hóa nhập khẩu thuộc trách nhiệm quản lý của Bộ Khoa học và Công nghệ.

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 27/2012/TT-BKHCN ngày 12/12/2012 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định việc kiểm tra nhà nước về chất lượng hàng hóa nhập khẩu thuộc trách nhiệm quản lý của Bộ Khoa học và Công nghệ như sau:

1. Sửa đổi, bổ sung Điều 2 như sau:

"Điều 2. Đối tượng kiểm tra

1. Hàng hóa nhập khẩu vào Việt Nam có khả năng gây mất an toàn (sau đây viết tắt là hàng hóa nhóm 2) được quản lý theo quy định tại các quy chuẩn kỹ

thuật quốc gia tương ứng do Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành và các hàng hóa khác có khả năng gây mất an toàn thuộc trách nhiệm quản lý của Bộ Khoa học và Công nghệ.

2. Thông tư này không áp dụng đối với hàng hóa nhập khẩu sau:

a) Hành lý của người nhập cảnh; tài sản di chuyển của tổ chức, cá nhân trong định mức miễn thuế;

b) Hàng hóa của các tổ chức, cá nhân ngoại giao, tổ chức quốc tế trong định mức miễn thuế;

c) Mẫu hàng để quảng cáo không có giá trị sử dụng; hàng mẫu để nghiên cứu khoa học, nghiên cứu phục vụ sản xuất; mẫu hàng để thử nghiệm phục vụ giám định, chứng nhận phù hợp quy chuẩn kỹ thuật quốc gia, thử nghiệm liên phòng;

d) Hàng hóa tạm nhập khẩu để trưng bày, giới thiệu tại hội chợ, triển lãm thương mại;

đ) Quà biếu, tặng trong định mức miễn thuế;

e) Hàng hóa trao đổi của cư dân biên giới trong định mức miễn thuế;

g) Hàng hóa kinh doanh tạm nhập - tái xuất;

h) Hàng hóa quá cảnh, chuyển khẩu, trung chuyển;

i) Hàng hóa từ nước ngoài đưa vào kho ngoại quan (không áp dụng đối với hàng hóa từ kho ngoại quan đưa vào nội địa tiêu thụ);

k) Nguyên liệu, vật tư để gia công cho thương nhân nước ngoài, để sản xuất hàng xuất khẩu;

l) Hàng hóa kinh doanh bán miễn thuế cho khách xuất cảnh (quản lý theo chế độ tạm nhập - tái xuất);

m) Hàng hóa tái nhập khẩu để sửa chữa, tái chế, tiêu hủy theo yêu cầu của đối tác nước ngoài;

n) Hàng hóa nhập khẩu phục vụ yêu cầu khẩn cấp theo chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ;

o) Hàng hóa nhập khẩu chuyên dùng phục vụ mục đích quốc phòng, an ninh;

p) Hàng hóa do Bộ Khoa học và Công nghệ quy định được miễn, giảm kiểm tra chất lượng từng trường hợp cụ thể;

q) Các loại hàng hóa khác không nhằm mục đích kinh doanh (loại hình phi mậu dịch) theo quy định pháp luật.

3. Đối với hàng hóa nhập khẩu là chất phóng xạ, sản phẩm có phóng xạ, thực hiện theo quy định tại Luật Năng lượng nguyên tử và các văn bản quy định, hướng dẫn chi tiết thực hiện".

2. Bổ sung khoản 2a, sửa đổi khoản 3 Điều 4 như sau:

"2a. *Người nhập khẩu* là tổ chức, cá nhân thực hiện việc nhập khẩu hàng hóa (chủ hàng) hoặc tổ chức, cá nhân, đại lý được ủy quyền nhập khẩu của chủ hàng (người được ủy quyền).

3. Chứng chỉ chất lượng lô hàng bao gồm một trong những tài liệu sau:

a) Kết quả tự đánh giá sự phù hợp của người nhập khẩu;

b) Kết quả chứng nhận, giám định của tổ chức chứng nhận, tổ chức giám định đã đăng ký hoặc được thừa nhận theo quy định của pháp luật;

c) Kết quả chứng nhận hợp quy của tổ chức chứng nhận được chỉ định".

3. Sửa đổi, bổ sung Điều 5 như sau:

"Điều 5. Quy định về chất lượng hàng hóa nhập khẩu để được thông quan

1. Trường hợp hàng hóa nhập khẩu được đánh giá dựa trên kết quả tự đánh giá của người nhập khẩu:

a) Người nhập khẩu đăng ký kiểm tra chất lượng hàng hóa nhập khẩu theo quy định tại Mẫu 1. ĐKKT ban hành kèm theo Thông tư số 27/2012/TT-BKHCN ngày 12/12/2012, trong đó nêu rõ người nhập khẩu tự đánh giá sự phù hợp và cam kết chất lượng sản phẩm, hàng hóa phù hợp với quy chuẩn kỹ thuật quốc gia, tiêu chuẩn công bố áp dụng và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về chất lượng sản phẩm, hàng hóa.

Trong thời gian 01 ngày làm việc, cơ quan kiểm tra xác nhận người nhập khẩu đã đăng ký kiểm tra chất lượng hàng hóa nhập khẩu trên bản đăng ký của người nhập khẩu. Người nhập khẩu nộp bản đăng ký có xác nhận của cơ quan kiểm tra cho cơ quan hải quan để được phép thông quan hàng hóa;

b) Trong thời gian 15 ngày làm việc kể từ ngày thông quan hàng hóa, người nhập khẩu phải nộp kết quả tự đánh giá theo quy định cho cơ quan kiểm tra. Kết quả tự đánh giá bao gồm các thông tin sau:

- Tên tổ chức, cá nhân; địa chỉ; điện thoại, fax;
- Tên sản phẩm, hàng hóa;
- Số hiệu quy chuẩn kỹ thuật quốc gia;
- Kết luận sản phẩm, hàng hóa phù hợp với quy chuẩn kỹ thuật quốc gia;

- Cam kết chất lượng sản phẩm, hàng hóa phù hợp với quy chuẩn kỹ thuật quốc gia, tiêu chuẩn công bố áp dụng và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về chất lượng sản phẩm, hàng hóa và kết quả tự đánh giá.

Người nhập khẩu phải hoàn toàn chịu trách nhiệm về kết quả tự đánh giá và bảo đảm hàng hóa phù hợp quy chuẩn kỹ thuật quốc gia, tiêu chuẩn công bố áp dụng. Trường hợp hàng hóa không phù hợp quy chuẩn kỹ thuật quốc gia, tiêu chuẩn công bố áp dụng, người nhập khẩu phải kịp thời báo cáo cơ quan kiểm tra, đồng thời tổ chức việc xử lý, thu hồi hàng hóa này theo quy định của pháp luật.

2. Trường hợp hàng hóa nhập khẩu được đánh giá dựa trên kết quả đánh giá của tổ chức chứng nhận, tổ chức giám định đã đăng ký hoặc được thừa nhận (sau đây viết tắt là tổ chức chứng nhận, tổ chức giám định)

a) Người nhập khẩu đăng ký kiểm tra chất lượng hàng hóa nhập khẩu theo quy định tại Mẫu 1. ĐKKT ban hành kèm theo Thông tư số 27/2012/TT-BKHCN ngày 12/12/2012 và cam kết chất lượng sản phẩm, hàng hóa phù hợp với quy chuẩn kỹ thuật quốc gia, tiêu chuẩn công bố áp dụng và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về chất lượng sản phẩm, hàng hóa.

Trong thời gian 01 ngày làm việc, cơ quan kiểm tra xác nhận người nhập khẩu đã đăng ký kiểm tra chất lượng hàng hóa nhập khẩu trên bản đăng ký của người nhập khẩu. Người nhập khẩu nộp bản đăng ký có xác nhận của cơ quan kiểm tra cho cơ quan hải quan để được phép thông quan hàng hóa;

b) Trong thời gian 15 ngày làm việc kể từ ngày thông quan hàng hóa, người nhập khẩu phải nộp bản sao y bản chính kết quả chứng nhận hoặc kết quả giám định phù hợp quy chuẩn kỹ thuật quốc gia cho cơ quan kiểm tra.

Trường hợp, hàng hóa đã được tổ chức chứng nhận tại Việt Nam đánh giá tại nước xuất khẩu hoặc được đánh giá bởi tổ chức chứng nhận được thừa nhận thì trong thời gian 03 ngày làm việc kể từ ngày thông quan, người nhập khẩu phải nộp bản sao y bản chính kết quả chứng nhận phù hợp quy chuẩn kỹ thuật quốc gia cho cơ quan kiểm tra.

Người nhập khẩu phải hoàn toàn chịu trách nhiệm và bảo đảm hàng hóa phù hợp quy chuẩn kỹ thuật quốc gia, tiêu chuẩn công bố áp dụng. Trường hợp hàng hóa không phù hợp quy chuẩn kỹ thuật quốc gia, tiêu chuẩn công bố áp dụng, người nhập khẩu phải kịp thời báo cáo cơ quan kiểm tra, đồng thời tổ chức việc xử lý, thu hồi hàng hóa này theo quy định của pháp luật.

3. Trường hợp hàng hóa nhập khẩu được đánh giá dựa trên kết quả đánh giá của tổ chức chứng nhận được chỉ định

a) Người nhập khẩu đăng ký kiểm tra chất lượng hàng hóa nhập khẩu theo quy định tại Mẫu 1. ĐKKT ban hành kèm theo Thông tư số 27/2012/TT-BKHCN ngày 12/12/2012 và cam kết chất lượng sản phẩm, hàng hóa phù hợp với quy chuẩn kỹ thuật quốc gia, tiêu chuẩn công bố áp dụng và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về chất lượng sản phẩm, hàng hóa kèm theo bản sao y bản chính kết quả chứng nhận phù hợp quy chuẩn kỹ thuật quốc gia của tổ chức chứng nhận được chỉ định và các tài liệu khác quy định tại Điều 6 Thông tư số 27/2012/TT-BKHCN ngày 12/12/2012;

b) Cơ quan kiểm tra cấp Thông báo kết quả kiểm tra nhà nước về chất lượng hàng hóa nhập khẩu. Trình tự, thủ tục xử lý hồ sơ nhập khẩu thực hiện theo quy định tại Điều 7, Điều 8 Thông tư số 27/2012/TT-BKHCN ngày 12/12/2012;

c) Sau khi có Thông báo kết quả kiểm tra nhà nước về chất lượng hàng hóa nhập khẩu, người nhập khẩu nộp bản sao y bản chính Thông báo này cho cơ quan hải quan để thông quan hàng hóa".

4. Bổ sung Điều 5a như sau:

"Điều 5a. Quy định về kiểm tra chất lượng hàng hóa nhóm 2 nhập khẩu

1. Đối với hàng hóa nhập khẩu là thép (trừ thép làm cốt bê tông), thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 5 Thông tư này. Trường hợp nếu phát hiện hàng hóa nhập khẩu không phù hợp quy chuẩn kỹ thuật quốc gia, tiêu chuẩn công bố áp dụng hoặc khi có khiếu nại, tố cáo về kết quả tự đánh giá sự phù hợp và được xác minh đúng sự thật, thép nhập khẩu sẽ được thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 5 Thông tư này.

2. Đối với hàng hóa nhập khẩu là mũ bảo hiểm cho người đi mô tô, xe máy; đồ chơi trẻ em, thép làm cốt bê tông, thiết bị điện và điện tử (an toàn, tương thích điện từ), thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 5 Thông tư này.

3. Đối với hàng hóa nhập khẩu là xăng, nhiên liệu điêzen và nhiên liệu sinh học, khí dầu mỏ hóa lỏng (LPG), thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 5 Thông tư này.

4. Đối với hàng hóa nhập khẩu khác có khả năng gây mất an toàn sẽ được kiểm tra theo quy định của quy chuẩn kỹ thuật quốc gia tương ứng, trong đó quy định cụ thể một trong các trường hợp quy định tại Điều 5 Thông tư này".

5. Sửa đổi điểm d khoản 1 Điều 6 như sau:

"d) Các tài liệu khác có liên quan: Bản sao (có xác nhận của người nhập khẩu) vận đơn (*Bill of Loading*); hóa đơn (*Invoice*); tờ khai hàng hóa nhập khẩu; giấy chứng nhận xuất xứ (*C/O-Certificate of Origin*) (nếu có); ảnh hoặc bản mô tả hàng hóa có các nội dung bắt buộc phải thể hiện trên nhãn hàng hóa và nhãn phụ (nếu nhãn chính chưa đủ nội dung theo quy định); chứng nhận lưu hành tự do CFS (nếu có)".

6. Sửa đổi điểm b khoản 2 Điều 7 như sau:

"Kiểm tra các nội dung bắt buộc ghi trên nhãn hàng hóa; sự phù hợp của nội dung bắt buộc ghi trên nhãn hàng hóa với bộ hồ sơ nhập khẩu lô hàng".

7. Bổ sung Điều 9a như sau:

"Điều 9a. Áp dụng biện pháp miễn kiểm tra hàng hóa nhập khẩu

a) Đối với hàng hóa nhập khẩu thực hiện theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 5 Thông tư này nếu có cùng tên gọi, công dụng, nhãn hiệu, kiểu loại, đặc tính kỹ thuật của cùng một cơ sở sản xuất, xuất xứ do cùng một người nhập khẩu, sau 03 lần nhập khẩu liên tiếp trong 06 tháng, có kết quả đánh giá phù hợp quy chuẩn kỹ thuật quốc gia sẽ được cơ quan kiểm tra có văn bản xác nhận miễn kiểm tra nhà nước về chất lượng trong thời hạn 01 năm với các thông tin sau: tên hàng hóa, nhãn hiệu, kiểu loại; đặc tính kỹ thuật; xuất xứ, nhà sản xuất; số lượng, khối lượng nhập khẩu theo đăng ký; đơn vị tính;

Để được miễn kiểm tra chất lượng hàng hóa nhập khẩu, người nhập khẩu phải có văn bản đề nghị miễn kiểm tra với các thông tin sau: tên hàng hóa, nhãn hiệu, kiểu loại; đặc tính kỹ thuật; xuất xứ, nhà sản xuất; số lượng, khối lượng nhập khẩu theo đăng ký; đơn vị tính; kết quả đánh giá phù hợp quy chuẩn kỹ thuật quốc gia của 03 lần liên tiếp trong 06 tháng.

b) Trong thời gian được miễn kiểm tra nhà nước về chất lượng hàng hóa nhập khẩu:

- Định kỳ 03 tháng, người nhập khẩu phải báo cáo một lần tình hình nhập khẩu kèm theo kết quả đánh giá phù hợp quy chuẩn kỹ thuật quốc gia, tiêu chuẩn công bố áp dụng cho cơ quan kiểm tra để theo dõi và thực hiện công tác hậu kiểm.

- Cơ quan kiểm tra có quyền kiểm tra đột xuất lô hàng nhập khẩu (nếu cần).

c) Trong thời gian được miễn kiểm tra, nếu hàng hóa nhập khẩu lưu thông trên thị trường phát hiện không phù hợp quy chuẩn kỹ thuật quốc gia, tiêu chuẩn công bố áp dụng hoặc khi có khiếu nại, tố cáo về kết quả đánh giá sự phù hợp và được

xác minh đúng sự thật hoặc qua kiểm tra đột xuất lô hàng nhập khẩu có kết quả đánh giá sự phù hợp không đạt yêu cầu, cơ quan kiểm tra có văn bản thông báo dừng áp dụng chế độ miễn kiểm tra.

Định kỳ hằng năm, cơ quan kiểm tra thực hiện kiểm tra tại cơ sở lưu giữ hàng hóa của người nhập khẩu. Trình tự, nội dung kiểm tra thực hiện theo quy định tại Thông tư số 26/2012/TT-BKHCN ngày 12/12/2012 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định việc kiểm tra nhà nước về chất lượng hàng hóa lưu thông trên thị trường".

8. Sửa đổi khoản 1, bổ sung khoản 4 Điều 15 như sau:

"1. Cung cấp kết quả đánh giá sự phù hợp cho cơ quan kiểm tra và người nhập khẩu trong thời hạn tối đa 07 ngày, kể từ ngày lấy mẫu đối với hàng hóa nhập khẩu căn cứ trên cơ sở kết quả đánh giá của tổ chức chứng nhận được chỉ định.

Đối với hàng hóa nhập khẩu căn cứ trên cơ sở kết quả tự đánh giá của người nhập khẩu hoặc kết quả chứng nhận, giám định của tổ chức chứng nhận, tổ chức giám định đã đăng ký hoặc được thừa nhận, tổ chức chứng nhận, tổ chức giám định cung cấp kết quả đánh giá sự phù hợp cho người nhập khẩu ngay sau khi có kết quả đánh giá sự phù hợp để bảo đảm trong thời gian 15 ngày làm việc kể từ ngày thông quan, người nhập khẩu phải nộp kết quả đánh giá sự phù hợp này cho cơ quan kiểm tra.

Trường hợp vì lý do kỹ thuật hoặc lý do khách quan phải kéo dài thời gian đánh giá sự phù hợp, tổ chức chứng nhận, tổ chức giám định thông báo ngay lý do và thời hạn trả kết quả đánh giá sự phù hợp cho người nhập khẩu để báo cáo cơ quan kiểm tra.

4. Báo cáo kịp thời cho cơ quan kiểm tra khi phát hiện sai phạm của người nhập khẩu".

9. Bãi bỏ Điều 10.

Điều 2. Hiệu lực thi hành

Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 10 năm 2017.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

1. Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, các cơ quan kiểm tra chất lượng sản phẩm, hàng hóa, người nhập khẩu và cơ quan, tổ chức có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Thông tư này.

2. Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng hướng dẫn, kiểm tra thực hiện Thông tư này.

Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, đề nghị cơ quan kiểm tra phản ánh bằng văn bản về Bộ Khoa học và Công nghệ thông qua Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng để được hướng dẫn hoặc nghiên cứu sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG

Trần Việt Thanh